



BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~10437~~ BTC-QLCS

Hà Nội, ngày 10 tháng 7 năm 2025

V/v triển khai Nghị định số
186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025
của Chính phủ.

Kính gửi:

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương;
- Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Ngày 01/7/2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 186/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công (thay thế Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017, Nghị định số 114/2024/NĐ-CP ngày 15/9/2024, Nghị định số 50/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ), có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2025).

Để triển khai kịp thời, có hiệu quả công tác quản lý, sử dụng tài sản công, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật, Bộ Tài chính đề nghị các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quan tâm chỉ đạo triển khai đầy đủ các quy định tại Nghị định số 186/2025/NĐ-CP; trong đó lưu ý một số nội dung sau đây:

1. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến theo quy định nội dung của Nghị định số 186/2025/NĐ-CP tới các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan, đảm bảo các đối tượng chịu sự tác động của Nghị định nắm bắt đầy đủ, chính xác, kịp thời nội dung Nghị định.

2. Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật, các quy định do Bộ, cơ quan trung ương, địa phương đã ban hành liên quan đến việc quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản của các dự án sử dụng vốn nhà nước để sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, bảo đảm đồng bộ, thống nhất với quy định tại Nghị định số 186/2025/NĐ-CP.

3. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các trách nhiệm được quy định tại Nghị định số 186/2025/NĐ-CP; trong đó lưu ý:

3.1. Chỉ đạo rà soát, xây dựng, báo cáo Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ban hành phân cấp thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài sản công, gồm: giao tài sản¹; khoán kinh phí sử dụng tài sản công²; khai thác tài sản công³; thu

¹ Theo quy định tại khoản 4 Điều 6 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP.

² Theo quy định tại khoản 2 Điều 8, khoản 3 Điều 10, Điều 11 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP.

hồi tài sản⁴, điều chuyển tài sản⁵, bán tài sản⁶, thanh lý tài sản⁷, tiêu hủy tài sản⁸, xử lý tài sản trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại⁹, sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư¹⁰; phê duyệt Đề án đối với tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập¹¹; thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản của dự án sử dụng vốn nhà nước¹². Đồng thời, rà soát để bãi bỏ các quy định, phân cấp của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh đã được ban hành theo quy định tại Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017, Nghị định số 114/2024/NĐ-CP ngày 15/9/2024, Nghị định số 50/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ.

Đối với các thẩm quyền trong quản lý, sử dụng, khai thác, xử lý tài sản công giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định theo quy định tại Nghị định số 186/2025/NĐ-CP thì trong thời gian Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chưa ban hành quy định phân cấp thẩm quyền quyết định, thẩm quyền quyết định được thực hiện theo phân cấp hoặc quy định về thẩm quyền đã được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh đã ban hành trước ngày Nghị định số 186/2025/NĐ-CP có hiệu lực thi hành; đối với các địa phương thực hiện sáp nhập, hợp nhất thì thực hiện theo phân cấp hoặc quy định về thẩm quyền của địa phương được giữ tên sau sáp nhập, hợp nhất.

Đối với các thẩm quyền trong quản lý, sử dụng, khai thác, xử lý tài sản công giao Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định theo quy định tại Nghị định số 186/2025/NĐ-CP thì trong thời gian Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương chưa ban hành quy định phân cấp thẩm quyền quyết định, thẩm quyền quyết định được thực hiện theo phân cấp của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương đã ban hành trước ngày Nghị định số 186/2025/NĐ-CP có hiệu lực thi hành.

3.2. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an ban hành quy định việc tính khấu hao, hao mòn tài sản đặc biệt, tài sản chuyên dùng tại đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân; phương thức mua sắm, hình thức bán tài sản đặc biệt tại đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân; quy định cụ thể việc đánh giá lại giá trị tài sản công cất giữ trong kho khi xuất kho để sử dụng hoặc điều chuyển; các nội dung cần tuân thủ trong khai thác tài sản công tại đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân¹³.

3.3. Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ban hành phân cấp thẩm quyền quyết định: khoán kinh phí sử dụng tài sản công, khai thác, xử

³ Theo quy định tại khoản 6 Điều 14, khoản 6 Điều 50 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP.

⁴ Theo quy định tại Điều 17, khoản 2 Điều 56, khoản 2 Điều 67 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP.

⁵ Theo quy định tại khoản 1 Điều 20, khoản 2 Điều 57, điểm c khoản 2 Điều 68 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP.

⁶ Theo quy định tại khoản 2 Điều 22, khoản 2 Điều 58, khoản 2 Điều 69 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP.

⁷ Theo quy định tại Điều 28, khoản 2 Điều 59, khoản 2 Điều 70 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP.

⁸ Theo quy định tại Điều 32, khoản 1 Điều 60, khoản 2 Điều 71 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP.

⁹ Theo quy định tại Điều 34, khoản 2 Điều 61, khoản 2 Điều 72 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP.

¹⁰ Theo quy định tại khoản 2 Điều 46 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP.

¹¹ Theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP.

¹² Theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 91, điểm b khoản 2 Điều 93 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP.

¹³ Theo quy định tại Điều 75 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP.

lý tài sản công tại Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam¹⁴; phê duyệt đề án sử dụng tài sản công tại tổ chức hội được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ trực thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết; khai thác, xử lý tài sản công tại tổ chức hội được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ trực thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam¹⁵.

3.4. Chỉ đạo các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý rà soát việc ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công, việc xác định giá trị quyền sử dụng đất để tính vào giá trị tài sản của cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định tại Nghị định số 151/2017/NĐ-CP. Trường hợp chưa thực hiện các nội dung trên theo quy định tại Nghị định số 151/2017/NĐ-CP thì khẩn trương thực hiện việc ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công, việc xác định giá trị quyền sử dụng đất để tính vào giá trị tài sản của cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định tại Nghị định số 186/2025/NĐ-CP.

3.5. Về mua sắm tập trung:

a) Chỉ đạo rà soát, báo cáo Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định đơn vị mua sắm tập trung trên cơ sở tổ chức sắp xếp lại, giao bổ sung nhiệm vụ cho cơ quan, tổ chức, đơn vị hiện có (không thành lập mới, không bổ sung biên chế của bộ, cơ quan trung ương, địa phương) để thực hiện: (1) Mua sắm tài sản cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý đối với tài sản thuộc danh mục mua sắm tập trung cấp quốc gia được Bộ Tài chính ban hành tại Thông tư số 69/2024/NĐ-CP ngày 01/10/2024; (2) Mua sắm tài sản thuộc danh mục mua sắm tập trung cấp bộ, cơ quan trung ương, địa phương.¹⁶

b) Chỉ đạo rà soát, báo cáo Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương công bố thời hạn tổng hợp nhu cầu mua sắm tập trung¹⁷.

Trên đây là một số nội dung liên quan đến công tác quản lý, sử dụng tài sản công. Đề nghị các Bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chỉ đạo, tổ chức thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. *Tuu*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Bộ trưởng Nguyễn Văn Thắng
- Văn phòng Chính phủ;
- Sở TC các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Cục KHTC và các đơn vị trực thuộc Bộ;
- Lưu: VT, QLCS (70b). *✓*



¹⁴ Theo quy định tại khoản 2 Điều 65 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP.

¹⁵ Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 66 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP.

¹⁶ Theo quy định tại khoản 3 Điều 77 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP.

¹⁷ Theo quy định tại khoản 1 Điều 78 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP.